

Số: 461/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 09 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành  
được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý nhà nước  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 09/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật và trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 46/TTr-SNN&PTNT ngày 01/3/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm: **05** thủ tục hành chính mới ban hành (*cấp tỉnh 04 thủ tục, cấp huyện 01 thủ tục*); **07** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (*cấp tỉnh 05 thủ tục, cấp huyện 02 thủ tục*); **07** thủ tục hành chính cấp tỉnh được thay thế; **07** thủ tục hành chính bị bãi bỏ (*cấp tỉnh 05 thủ tục, cấp huyện 02 thủ tục*) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải nội dung Quyết định lên trang Văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo địa chỉ: <http://qppl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, tải về triển khai thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm

- Hoàn chỉnh đầy đủ, chính xác nội dung cấu thành thủ tục hành chính, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, đồng bộ, cập nhật Danh mục thủ tục hành chính lên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở; đồng thời, gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông (*kèm bản mềm đến địa chỉ email: congpc2@quangnam.gov.vn và binhtht@quangnam.gov.vn*), Trung tâm Phục vụ Hành chính công Quảng Nam chậm nhất là **03** ngày làm việc kể từ khi Quyết định này có hiệu lực để đăng tải công khai và niêm yết dữ liệu đúng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (*nếu có sự thay đổi*) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính: số thứ tự 01, 02 mục I phần A điểm 1 tại Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 10/01/2020; số thứ tự 05, 06, mục I phần A điểm 2 tại Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 22/4/2019; số thứ tự 02, 03 mục I phần A điểm 2 và số thứ tự 02, 03, mục I phần B điểm 2 tại Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Thay thế thủ tục hành chính: số thứ tự 01, 02 mục I phần A tại Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2020; số thứ tự 07, 08, 10, 11, 15 mục VII phần A tại Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Bãi bỏ thủ tục hành chính: số thứ tự 01 mục I phần B điểm 2 tại Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 22/4/2019; số thứ tự 09, 12, 13, 14 mục VII phần A tại Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 16/10/2018; số thứ tự 04 mục I phần A điểm 2 và số thứ tự 04 mục I phần B điểm 2 tại Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- VPCP(Cục KSTTHC);
- Bộ NN&PTNT;
- Ban Chỉ đạo CCHC&CĐS tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Trung tâm QTI;
- Lưu: VT, TTPVHCCQN, NCKS.

E:\Dropbox\CÔNG2023\QUYETDINH\NNPTNT\06-3-QĐ công bố TTHC.doc

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. CẤP TỈNH</b>							
<b>1. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>							
01	1.011470.000.00.00.H47	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua môi trường điện tử.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Nam (số 159B Trần Quý Cáp, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam)	Không	- Điều 6, Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
02	1.000045.000.00.00.H47	Xác nhận bản kê lâm sản	- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xác	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua môi trường điện tử.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Nam (số 159B	Không	- Điều 5, Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		<i>Trần Quý Cáp,</i> <i>TP.Tam Kỳ,</i> <i>Quảng Nam)</i> hoặc Bộ phận một cửa cấp huyện		- Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
<b>2. Lĩnh vực Thú y</b>							
01	1.011478.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	- Trường hợp Không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 21 ngày; - Trường hợp phải thực hiện khắc phục theo quy định: 24 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua môi trường điện tử.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Nam (số 159B <i>Trần Quý Cáp,</i> <i>TP.Tam Kỳ,</i> <i>Quảng Nam)</i>	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016	- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; - Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
02	1.011476.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua môi trường điện tử.	<i>Trần Quý Cáp,</i> <i>TP.Tam Kỳ,</i> <i>Quảng Nam)</i>	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần.	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>II. CẤP HUYỆN</b>							
<b>1. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>							
01	1.011471.000.00.00.H47	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua môi trường điện tử.	Bộ phận một cửa cấp huyện	Không	- Điều 6, Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính bị sửa đổi	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
<b>I. CẤP TỈNH</b>					
<b>1. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>					
01	1.007931.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- Nghị định số 130/2022/NĐCP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	Chi cục Trồng trọt và BVTV (Sở Nông nghiệp và PTNT)	Sửa đổi: Mẫu đơn; Thành phần hồ sơ; Căn cứ pháp lý.
02	1.007932.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 09/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật và trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		
<b>2. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>					
01	1.000047.000.00.00.H47	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	- Điều 7 Thông tư số 26/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Chi cục Kiểm lâm (Sở Nông nghiệp và PTNT)	Sửa đổi: Trình tự thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Cơ quan thực hiện; Mẫu đơn; Căn cứ pháp lý;
<b>3. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>					
01	2.001827.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở	- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Phòng	Sửa đổi: Thành phần hồ sơ; Căn cứ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính bị sửa đổi	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	<i>QLCL NLTS/Chi cục Chăn nuôi và Thú y/Chi cục Trồng trọt và BVTV/Chi cục Thủy sản</i>	pháp lý;
02	2.001823.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	- Quyết định số 371/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		

## II. CẤP HUYỆN

### 1. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

01	2.001827.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	UBND cấp huyện ( <i>Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố</i> )	Sửa đổi: Thành phần hồ sơ; Căn cứ pháp lý;
02	2.001823.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	- Quyết định số 371/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		



**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính bị sửa đổi	Tên thủ tục hành chính mới sau sửa đổi	Văn bản pháp lý	Cơ quan thực hiện
<b>I. CẤP TỈNH</b>					
<b>1. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>					
01	1.007917.000.00.00.H47	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng rừng sang mục đích khác	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	- Thông tư số 25/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. - Quyết định số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Chi cục Kiểm lâm (Sở Nông nghiệp và PTNT)
02	1.007916.000.00.00.H47	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế		
<b>2. Lĩnh vực Thú y</b>					
01	1.003781.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Mã số TTHC: 1.011475)	- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; - Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và PTNT)
02	1.005327.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)			
03	1.003810.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Mã số TTHC: 1.011477)	- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; - Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và PTNT)
04	1.003612.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản			

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính bị sửa đổi	Tên thủ tục hành chính mới sau sửa đổi	Văn bản pháp lý	Cơ quan thực hiện
05	1.002239.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận		Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

#### D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I. CẤP TỈNH</b>			
<b>1. Lĩnh vực Thú y</b>			
01	1.003619.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;</li> <li>- Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> </ul>
02	1.003598.000.00.00.H47	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	
03	1.003589.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	
04	1.003577.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>2. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>			
01	2.001819.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 371/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>
<b>II. CẤP HUYỆN</b>			
<b>1. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>			
01	1.000037.000.00.00.H47	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp huyện)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 26/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.</li> <li>- Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>
<b>2. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</b>			
01	2.001819.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 371/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>

